

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2021/HSPT
Ngày 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**.

Ông **Lê Tự**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 18-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 467/2021/TLPT-HS ngày 04-10-2021 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 26-8-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 17-8-1991, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 02-6-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Huỳnh Tấn M** - Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Thôn P, xã T3, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Thôn H1, phường P1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

(Vụ án có 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan

đến kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2017 đến tháng 3-2020, Nguyễn Văn T làm Trưởng phòng tín dụng của Công ty tài chính Shinhan Finance - Chi nhánh tại Quảng Ngãi. Trong thời gian này, T vay mượn tiền của nhiều người để làm ăn kinh doanh, nhưng do thua lỗ dẫn đến không có khả năng trả nợ. Do đó, để trả nợ cho những người T đã vay trước đó, thông qua mạng xã hội Zalo, T liên hệ với địa chỉ tên “Câu ba” đặt làm giả 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) đem thế chấp để chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể:

Lần thứ 1:

Tháng 9-2019, chị Võ Thị A và chị Trần Thị Th nhờ Nguyễn Văn T bán giúp thửa đất số 1986, tờ bản đồ số 05, diện tích 95 m² tại xã T4, thành phố Quảng Ngãi (đứng tên Võ Thị A) và thửa đất số 221, tờ 23, diện tích 314,8 m² tại xã N1, thành phố Quảng Ngãi, đứng tên chị Trần Thị Mỹ Lệ (là chị ruột chị Trần Thị Th). Do đó, T đã chụp Giấy CNQSDĐ của chị A và lưu hình ảnh Giấy CNQSDĐ của chị Th gửi cho T qua Zalo.

Khi có được hình ảnh Giấy CNQSDĐ nêu trên, T lên mạng xã hội Zalo làm quen với một tài khoản tên “Câu Ba” (không nhớ số điện thoại) để nhờ làm giả Giấy CNQSDĐ. Sau khi thỏa thuận, T gửi hình ảnh Giấy CNQSDĐ của chị Võ Thị A và chị Trần Thị Mỹ Lệ qua địa chỉ Zalo tên “Câu Ba” yêu cầu làm giả 02 Giấy CNQSDĐ nêu trên thành tên Nguyễn Văn T, ngày tháng năm sinh: 17-8-1991; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi với giá 10.000.000 đồng/01 Giấy CNQSDĐ. T thanh toán trước 2.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Khoảng 01 tuần sau, T nhận được Giấy CNQSDĐ giả qua dịch vụ Ship cod của Viettel Post và T thanh toán số tiền 18.000.000 đồng còn lại cho nhân viên Bưu điện.

Trong thời gian từ tháng 11-2019 đến tháng 01-2020, thông qua sự giới thiệu của chị Trần Thị Th, T vay 600.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim T2. Sau đó, do cần tiền để trả nợ cho người khác, nên T thông qua chị Th tiếp tục hỏi vay tiền của chị T2, nhưng chị T2 không đồng ý mà yêu cầu phải có tài sản thế chấp mới cho vay thêm. T đã thế chấp Giấy CNQSDĐ giả (thửa đất số 1986, tờ bản đồ số 05, diện tích 95 m² tại xã T4, thành phố Quảng Ngãi) cho chị Th. Chị Th tin là giấy thật, nên đưa cho T vay 185.000.000 đồng, sau đó chị T2 đưa tiếp cho T vay 55.000.000 đồng thông qua chị Th (không viết giấy vay tiền). Các lần T vay, chị T2 đều giao tiền cho chị Th để giao cho T. Sau đó, chị Th yêu cầu T viết giấy vay tiền rồi chị Th đưa cho chị T2 để xác nhận là T vay tiền của chị T2. Ngày 21-02-2020, T gặp chị T2 và chị Th viết 01 Giấy cam kết thể hiện T còn nợ chị T2 840.000.000 đồng, nếu đến ngày 06-3-2020 không trả thì sẽ công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa số 1986, tờ bản đồ số 05, diện tích 95 m² tại xã T4, thành phố Quảng Ngãi mang tên Nguyễn Văn T cho chị Nguyễn Thị Kim T2.

Ngày 07-3-2020, T cùng chị T2 đến Văn phòng Công chứng S, tỉnh Quảng

Ngãi để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Đến ngày 23-3-2020, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi thông báo về việc tạm dừng giải quyết hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất, vì nghi Giấy CNQSDĐ trên là giả.

Tại Kết luận giám định số 255/KLGD-PC09 ngày 08-4-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Toàn bộ bản in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT217818, mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ thường trú: Xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, thửa đất số 1986, tờ bản đồ số 5, diện tích 95 m² loại đất ở nông thôn, xã T4, thành phố Quảng Ngãi (ký hiệu A) là giả.

Như vậy, Nguyễn Văn T đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim T2 số tiền **240.000.000 đồng**.

Lần thứ 2:

Cuối năm 2019, Nguyễn Văn T liên hệ với chị Nguyễn Thị Thùy D để vay 200.000.000 đồng. Khi hỏi vay tiền, T giao Giấy CNQSDĐ giả của thửa đất số 221, tờ 23, diện tích 314,8 m² xã N1, thành phố Quảng Ngãi để tên Nguyễn Văn T cho chị D để chị D tin T. Sau đó, T tiếp tục đề nghị chị D cho vay thêm 40.000.000 đồng, chị D đồng ý nên đã chuyển khoản cho T. Một thời gian sau, T tiếp tục đề nghị chị D cho vay thêm 120.000.000 đồng, T có viết 01 Giấy vay tiền thể hiện “Nguyễn Văn T nợ bà Nguyễn Thị Thùy D số tiền 320.000.000 đồng và tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất số BB 401030” và chị D đã chuyển khoản cho T 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T sử dụng cho việc đảo hạn cho khách hàng của công ty và trả nợ cá nhân, hiện không còn khả năng trả lại cho chị D.

Tại Kết luận giám định số 377/KLGD-PC09 ngày 27-5-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB401030, mang tên ông Nguyễn Văn T sinh năm 1991, địa chỉ thường trú: Xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, thửa đất số 221, tờ bản đồ số 23, diện tích 314,8 m² tại thôn K, xã T5, thành phố Quảng Ngãi là giả.

Như vậy, Nguyễn Văn T đã dùng Giấy CNQSDĐ giả để lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thùy D số tiền **380.000.000 đồng**.

Tổng cộng: Nguyễn Văn T đã sử dụng 02 Giấy CNQSDĐ giả để thế chấp lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Kim T2 240.000.000 đồng, của chị Nguyễn Thị Thùy D 380.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 26-8-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn T 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc **Nguyễn Văn T** phải

chấp hành hình phạt chung của hai tội là **16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-6-2020.

- Ngày 01-9-2021, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Văn T kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị giảm hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với các tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, nhưng cho rằng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo.

Nguyễn Văn T không tranh luận, chỉ xin giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

- Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Từ năm 2017 đến tháng 3-2020, Nguyễn Văn T làm Trưởng phòng tín dụng của Công ty tài chính Shinhan Finance - Chi nhánh tại thành phố Quảng Ngãi. Trong thời gian này, T vay mượn tiền của nhiều người để làm ăn kinh doanh, nhưng do thua lỗ dẫn đến mất khả năng trả nợ, nên bị cáo nảy sinh ý định làm giả các Giấy CNQSDĐ thế chấp để chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi của mình, bị cáo lên mạng xã hội, liên hệ với địa chỉ Zalo tên “Cậu Ba” đặt làm giả 02 Giấy CNQSDĐ. Sau khi có Giấy CNQSDĐ giả, bị cáo đem thế chấp cho chị Nguyễn Thị Kim T2 và chị Nguyễn Thị Thùy D. Do tin T các Giấy CNQSDĐ này là thật, nên chị T2 đã cho bị cáo vay là 240.000.000 đồng, chị D cho bị cáo vay 380.000.000 đồng. Sau khi nhận được tổng số tiền 620.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim T2 và chị Nguyễn Thị Thùy D, bị cáo sử dụng để trả nợ, tiêu xài cá nhân rồi dẫn đến mất khả năng trả nợ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

Để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Kim T2 và chị Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Văn T đã sử dụng mạng xã hội Zalo kết bạn với một người không rõ nhân thân, lai lịch có tên là “Cậu Ba” rồi đặt làm 02 Giấy CNQSDĐ giả, đứng tên bị cáo tại địa chỉ tại huyện Tư Nghĩa và thành phố Quảng

Ngãi, với chi phí làm giả là 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được các giấy tờ giả trên, bị cáo đem thế chấp cho chị T2 và chị D để chiếm đoạt tổng số tiền là 620.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, với các hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, với tình tiết định khung “sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, bị cáo phạm tội đối với nhiều người, sau khi phạm tội không tự nguyện khắc phục hậu quả. Ngoài ra, để thực hiện việc chiếm đoạt số tiền nêu trên, bị cáo đã đặt làm giả 02 Giấy CNQSDĐ để thế chấp vay tiền. Với các hành vi phạm tội này, cần phải xử lý bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù về hai tội.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là tự nguyện bồi thường thiệt hại (đã bồi thường cho hai bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân lần đầu phạm tội; đồng thời, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện đang mắc bệnh (HIV). Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 26-8-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55 của Bộ

luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc **Nguyễn Văn T** phải chấp hành chung là **15** (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-6-2020.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- TANDTC - Vụ I
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Quảng Ngãi
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Phòng HCTP, Phòng LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường